

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kiểm toán	4 - 4
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	5 - 23
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 2062 /QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ Công nghiệp.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 22.03.000744 đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, đăng ký lần hai ngày 12/05/2006 và đăng ký lần ba ngày 08/09/2010, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, thăm dò, chế biến, kinh doanh than và các khoáng sản khác;
- Xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, dân dụng và san lấp mặt bằng;
- Chế tạo, sửa chữa, gia công các thiết bị mỏ, phương tiện vận tải, các sản phẩm cơ khí;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư kinh doanh các dự án điện;
- Quản lý, khai thác cảng và bến thủy nội địa;
- Vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt;
- Kinh doanh dịch vụ văn hoá thể thao và cho thuê quảng cáo;
- Kinh doanh du lịch, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, hàng hoá;
- Sản xuất kinh doanh nước lọc tinh khiết;
- Kinh doanh dịch vụ tin học.

Trụ sở chính của Công ty tại Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 91.000.000.000 đồng (*Chín mươi một tỷ đồng Việt Nam*)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận kế toán trước thuế tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 60.600.499.468 VND

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Phạm Bùi Pha	Chủ tịch hội đồng quản trị (Thôi chức từ ngày 03/03/2010)
Ông Hoàng Minh Hiếu	Chủ tịch hội đồng quản trị (Giữ chức từ ngày 04/03/2010)
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Hoàng Trung	Ủy viên (Thôi giữ chức từ ngày 05/11/2010)
Ông Nguyễn Hồng Cẩm	Ủy viên (Giữ chức từ ngày 17/11/2010)
Ông Ong Thế Minh	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Ông Đặng Văn Tĩnh

Ủy viên (Giữ chức từ ngày 04/03/2010)

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Hoàng Minh Hiếu	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Giám đốc
Ông Ông Thế Minh	Phó Giám đốc
Ông Lý Văn Công	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban kiểm soát bao gồm:

Ông Đào Xuân Nam	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trần Văn Tiến	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Tươi	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2010 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- * Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- * Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 03 năm 2011

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Hoàng Minh Hiếu

Số : 230/2011/BC.TC-AASC.VPQN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010
của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin*

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được lập ngày 08/03/2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 5 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo về việc Công ty đã tạm phân phối toán bộ lợi nhuận sau thuế theo công văn số 475/TKV-HĐTV ngày 10/2/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Vinacomin.

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)

Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

NGÔ ĐỨC ĐOÀN

Chứng chỉ KTV số: Đ.052/KTV

Nguyễn Thị Thanh Tú

Chứng chỉ KTV số: 0732/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hà Long - Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			12/31/2010 VND	1/1/2010 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		333,042,418,751	235,655,536,959
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	96,899,587,247	93,599,608,688
111	1. Tiền		16,899,587,247	93,599,608,688
112	2. Các khoản tương đương tiền		80,000,000,000	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		150,682,830,248	47,995,703,008
131	1. Phải thu khách hàng		134,356,231,635	30,517,592,375
132	2. Trả trước cho người bán		14,813,024,052	13,503,495,734
135	5. Các khoản phải thu khác	05	1,513,574,561	3,974,614,899
140	IV. Hàng tồn kho	06	85,460,001,256	92,578,287,847
141	1. Hàng tồn kho		86,771,898,488	92,578,287,847
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1,311,897,232)	
150	V. Tài sản ngắn hạn khác			1,481,937,416
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ			1,367,054,502
158	4. Tài sản ngắn hạn khác			114,882,914
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		367,212,978,626	479,808,370,230
220	II. Tài sản cố định		359,152,928,626	472,648,370,230
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	337,200,596,483	441,301,143,218
222	- Nguyên giá		1,086,609,777,460	1,066,055,125,382
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(749,409,180,977)	(624,753,982,164)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	217,397,849	4,118,280
228	- Nguyên giá		647,601,645	427,601,645
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(430,203,796)	(423,483,365)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	21,734,934,294	31,343,108,732
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	5,500,000,000	6,360,000,000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		5,500,000,000	6,360,000,000
260	V. Tài sản dài hạn khác		2,560,050,000	800,000,000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	1,760,050,000	
268	3. Tài sản dài hạn khác		800,000,000	800,000,000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		700,255,397,377	715,463,907,189

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			12/31/2010 VND	1/1/2010 VND
300	A . NỢ PHẢI TRẢ		485,068,161,922	528,083,374,690
310	I. Nợ ngắn hạn		337,242,049,871	242,909,610,251
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	23,091,439,517	17,938,614,292
312	2. Phải trả người bán		80,395,126,706	76,541,675,275
313	3. Người mua trả tiền trước		6,045,385,468	9,140,516,888
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	47,377,445,078	19,124,940,332
315	5. Phải trả người lao động		97,944,059,499	66,349,663,434
316	6. Chi phí phải trả	19	117,958,887	50,407,867
317	7. Phải trả nội bộ		49,039,205,779	16,366,602,161
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	13,038,024,575	13,445,987,240
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		20,193,404,362	23,951,202,762
330	II. Nợ dài hạn		147,826,112,051	285,173,764,439
334	4. Vay và nợ dài hạn	22	139,784,726,033	279,181,525,463
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		7,535,539,018	5,486,391,976
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn			
339	8. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		505,847,000	505,847,000
400	B . VỐN CHỦ SỞ HỮU		215,187,235,455	187,380,532,499
410	I. Vốn chủ sở hữu	24	215,187,235,455	187,380,532,499
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		91,000,000,000	91,000,000,000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		91,453,614,905	63,777,872,478
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		30,333,790,966	32,602,660,021
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		2,399,829,584	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		700,255,397,377	715,463,907,189

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN

Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thuyết minh	12/31/2010	1/1/2010
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hà Thị Diệp Anh

Lê Cẩm Thanh

Hoàng Minh Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	1663 095 765 121	1559 447 569 161
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1663 095 765 121	1559 447 569 161
11	4. Giá vốn hàng bán	28	1410 646 288 953	1358 251 233 243
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		252 449 476 168	201 196 335 918
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29	2 961 284 169	2 261 945 872
22	7. Chi phí tài chính	30	34 970 106 798	39 543 373 629
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		26 957 266 038	32 096 490 731
24	8. Chi phí bán hàng		42 115 910 906	39 764 105 725
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		123 529 947 629	70 521 338 203
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		54 794 795 004	53 629 464 233
31	11. Thu nhập khác		20 073 342 823	18 438 289 210
32	12. Chi phí khác		14 267 638 359	10 101 540 824
40	13. Lợi nhuận khác		5 805 704 464	8 336 748 386
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		60 600 499 468	61 966 212 619
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	6 884 716 760	8 670 532 240
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		53 715 782 708	53 295 680 379
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	35	5,903	5,857

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hà Thị Diệp Anh

Lê Cẩm Thanh

Hoàng Minh Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
Địa chỉ: Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Phần II - Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển qua năm sau
A	B	C	1	2	3	4=(1+2-3)
I	Thuế	10	18 217 566 332	173 969 957 792	146 128 407 046	46 059 117 078
1	Thuế GTGT hàng nội địa	11		70,157,639,842	58,891,329,489	11,266,310,353
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	6 365 846 089	6 884 716 760	9,736,665,913	3,513,896,936
6	Thuế tài nguyên	16	11,843,148,455	95,476,010,525	76,555,478,791	30,763,680,189
7	Thuế nhà đất	17				0
8	Tiền thuê đất	18				0
9	Các loại thuế khác	19	8,571,788	1,451,590,665	944,932,853	515,229,600
	Thuế thu nhập cá nhân		8,571,788	1,046,346,985	539,689,173	515,229,600
	Thuế nhà thầu					0
	Các loại thuế khác			405,243,680	405,243,680	
II	Các khoản phải nộp khác	30	907,374,000	12,160,552,000	11,749,598,000	1,318,328,000
1	Các khoản phụ thu	31				
2	Các khoản phí, lệ phí	32	907,374,000	12 160 552 000	11,749,598,000	1,318,328,000
3	Các khoản khác	33			0	
	Tổng cộng (40=10+30)		19,124,940,332	186,130,509,792	157,878,005,046	47,377,445,078

Lập, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hà Thị Diệp Anh

Lê Cẩm Thanh

Hoàng Minh Hiếu